

THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Trong tháng 10/2020, giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt tăng mạnh.
- ▶ Hiệp hội Các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC) dự báo xu hướng giá cao su sẽ tiếp tục tăng trong 2 tháng cuối năm 2020 do nhu cầu tăng.
- ▶ Trong tháng 10/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trong nước tăng mạnh theo giá của thị trường thế giới.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 10/2020 đạt khoảng 200 nghìn tấn, trị giá 266 triệu USD, tăng 4,3% về lượng và tăng 6,8% về trị giá so với tháng 10/2019.
- ▶ Thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ 8 tháng đầu năm 2020 ở mức 2,9%.

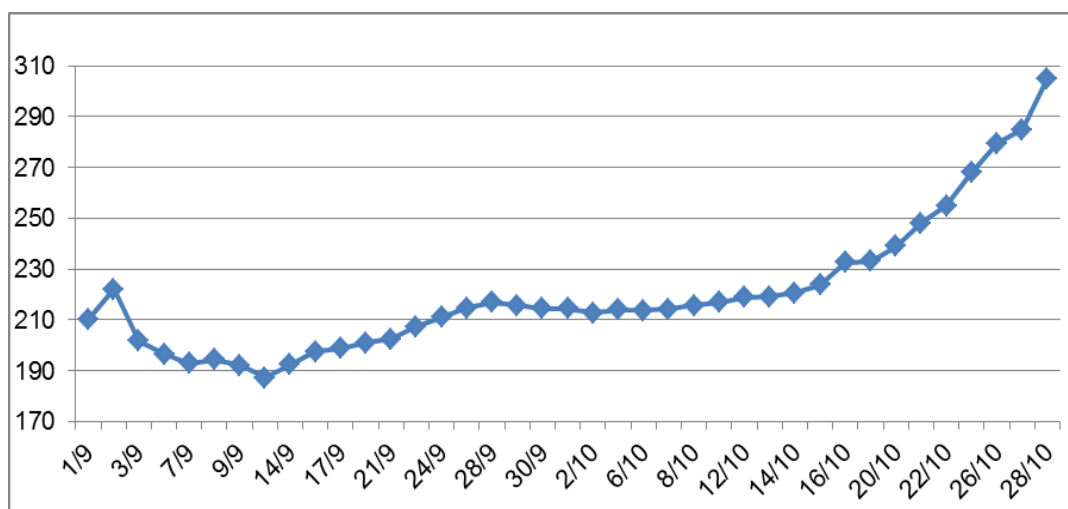
THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trong tháng 10/2020, giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt tăng mạnh, cụ thể:

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Osaka Exchange (OSE), cuối tháng 10/2020 giá cao su đạt mức cao nhất trong vòng 3 năm trở

lại đây. Ngày 28/10/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 11/2020 giao dịch ở mức 305 Yên/kg (tương đương 2,93 USD/kg), tăng 42,2% so với cuối tháng 9/2020 và tăng 102% so với cùng kỳ năm 2019.

Diễn biến giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 11/2020 tại sàn Osaka trong tháng 10/2020 (ĐVT: Yên/kg)

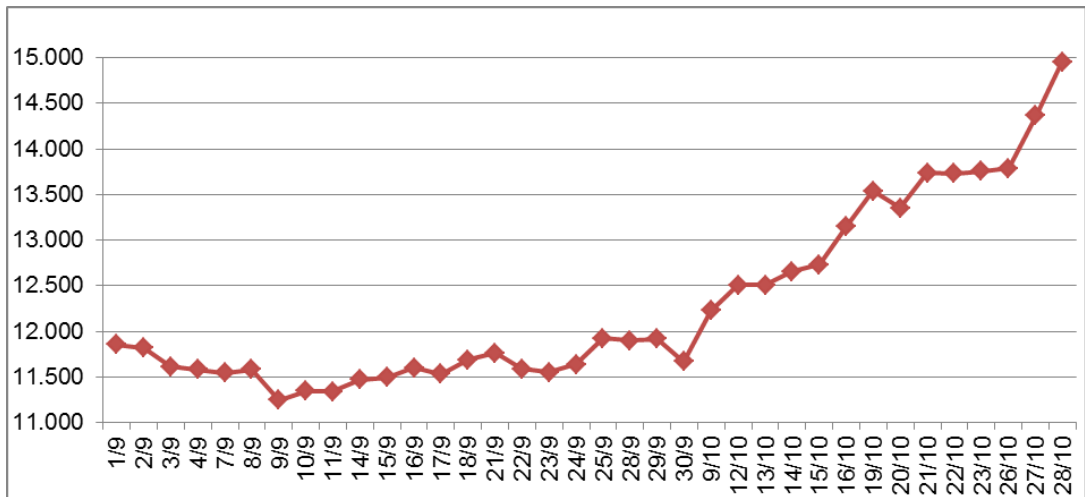


Nguồn: cf.market-info.jp

+ Tại Sàn giao dịch hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE), ngày 28/10/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 11/2020 giao dịch ở mức 14.955 NDT/tấn (tương

đương 2,23 USD/kg), tăng 28,1% so với cuối tháng 9/2020 và tăng 38% so với cùng kỳ năm 2019.

Diễn biến giá cao su giao kỳ hạn tháng 11/2020 tại sàn SHFE trong tháng 10/2020
(ĐVT: NDT/tấn)

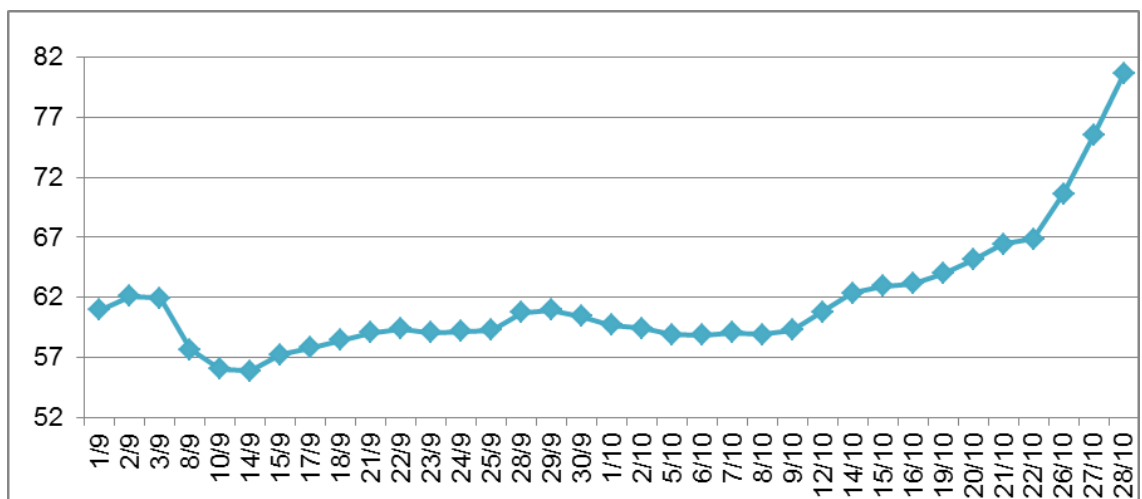


Nguồn: shfe.com.cn

+ Tại Thái Lan, ngày 28/10/2020, giá cao su RSS3 chào bán ở mức 80,6 Baht/kg (tương đương 2,59 USD/kg), tăng 33,5% so

với cuối tháng 9/2020 và tăng 88,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan trong tháng 10/2020
(ĐVT: Baht/kg)



Nguồn: thainr.com

Giá cao su tăng mạnh là do: (i) ngành ô tô thế giới hồi phục sau đại dịch Covid-19. Tháng 9/2020 đánh dấu tháng đầu tiên ngành ô tô hồi phục gần như trên khắp toàn cầu, sau giai đoạn dài ảm đạm do dịch bệnh. Tiêu thụ xe chở khách của Trung Quốc tháng 9/2020 tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2019 lên 1,91 triệu chiếc; tiêu thụ ô tô khách của Ấn Độ trong tháng 9/2020 cũng tăng 31,2% so với cùng kỳ năm 2019, là mức tăng nhiều nhất trong vòng 27 tháng qua. Tiêu thụ xe hơi ở các thị trường Mỹ, châu Âu... cũng bắt đầu hồi phục; (ii) mưa lớn ảnh hưởng tới sản xuất cao su của những nước sản xuất chủ chốt, nhất là Thái Lan và Việt Nam; (iii) Bộ Thương mại Trung Quốc ngày 23/10/2020 thông báo sẽ áp dụng các biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm cao su nhập khẩu từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu kể từ ngày 28/10/2020, cụ thể là cao su tổng hợp EPDM (ethylene propylene diene monomer (M-class)) – có thể khiến nhu cầu cao su thiên nhiên của nước này tăng lên.

Hiệp hội Các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC) dự báo xu hướng giá cao

su sẽ tiếp tục tăng trong 2 tháng cuối năm 2020 do nhu cầu tăng. ANRPC dự báo Trung Quốc sẽ tiêu thụ 1,38 triệu tấn cao su trong quý IV/2020, gần sát mức 1,40 triệu tấn của cùng kỳ năm 2019, lượng nhập khẩu dự kiến sẽ tăng 1,6% so với năm 2019; tiêu thụ cao su ở Ấn Độ cũng dần phục hồi trong bối cảnh sản lượng cao su tự nhiên của Ấn Độ năm 2020 dự báo sẽ giảm 42 nghìn tấn, xuống còn 668 nghìn tấn. Trong khi đó, sản lượng cao su tự nhiên của Thái Lan năm 2020 dự báo sẽ giảm 332 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2019, xuống còn 4,48 triệu tấn.

Căm-pu-chia: Theo Bộ Nông Lâm và Ngư nghiệp Căm-pu-chia, trong 9 tháng đầu năm 2020, Căm-pu-chia đã xuất khẩu được 179,62 nghìn tấn cao su, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2019, giá xuất khẩu trung bình ở mức 1.288 USD/tấn, thấp hơn 51 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2019. Các thị trường xuất khẩu chính của cao su Căm-pu-chia là Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Xin-ga-po và Trung Quốc. Hiện nay, Căm-pu-chia đã trồng cây cao su trên tổng diện tích 403.195 ha, trong đó 62% đã trưởng thành và sẵn sàng khai thác mủ cao su.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 10/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trong nước tăng mạnh theo giá của thị trường thế giới. Ngày 28/10/2020, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thông báo giá thu mua mủ nước ở mức 385 đồng/TSC, tăng 95 đồng/TSC so với cuối tháng 9/2020; giá thu mua mủ tạp được điều chỉnh

lên mức 340 đồng/TSC, tăng 90 đồng/TSC so với cuối tháng 9/2020.

Trong tháng 10/2020, Công ty TNHH MTV Cao su Đồng Nai cũng 5 lần thông báo điều chỉnh tăng giá thu mua mủ cao su nguyên liệu của các hộ tiểu điền, cụ thể:

Giá thu mua mủ cao su nguyên liệu của Công ty TNHH MTV Cao su Đồng Nai trong tháng 10/2020

Chủng loại	ĐVT	Ngày 30/9	Ngày 13/10	Ngày 16/10	Ngày 20/10	Ngày 22/10	Ngày 27/10
Mủ cao su nước loại 1	Đ/độ TSC	288	293	298	308	328	355
Mủ cao su nước loại 2	Đ/độ TSC	285	290	295	305	325	352
Mủ chén khô	đ/kg	11.500	11.800	12.100	12.700	13.300	13.900
Mủ chén vừa	đ/kg	10.500	10.800	11.100	11.700	12.300	12.900
Mủ chén ướt	đ/kg	6.000	6.300	6.600	7.200	7.800	8.400
Mủ đông khô	đ/kg	9.300	9.600	9.900	10.500	11.100	11.700
Mủ đông vừa	đ/kg	7.700	8.000	8.300	8.900	9.500	10.100
Mủ đông ướt	đ/kg	5.300	5.600	5.900	6.500	7.100	7.700
Mủ dây khô	đ/kg	10.900	11.200	11.500	12.100	12.700	13.300
Mủ dây ướt	đ/kg	7.800	8.100	8.400	9.000	9.600	10.200
Mủ tận thu	đ/kg	1.800	2.000	2.200	2.600	2.800	3.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cao su Đồng Nai

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 10/2020 đạt 200 nghìn tấn, trị giá 266 triệu USD, giảm 2,8% về lượng, nhưng tăng 0,2% về trị giá so với tháng 9/2020, tăng 4,3% về lượng và tăng 6,8% về trị giá so với tháng 10/2019; giá xuất khẩu cao su bình quân tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2019, lên mức 1.330 USD/tấn. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su ước đạt 1,31 triệu tấn, trị giá 1,69 tỷ USD, tăng 0,8% về lượng, nhưng giảm 4,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019; giá xuất

khẩu cao su bình quân ở mức 1.286 USD/tấn, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS 400280) đạt 740,49 nghìn tấn, trị giá 948,11 triệu USD, tăng 35,4% về lượng và tăng 27,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 98,8% tổng lượng hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu nhiều chủng loại cao su giảm so với cùng kỳ năm 2019, trong khi xuất khẩu cao su dạng Crếp, cao su tái sinh, Latex, SVR CV40, Skim

block tăng, nhưng các chủng loại này chỉ chiếm một lượng nhỏ trong tổng xuất khẩu cao su của Việt Nam.

Chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	9 tháng năm 2020			So với 9 tháng năm 2019 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Giá XKTB (USD/tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Giá XKTB	Trị giá	9 tháng năm 2019	9 tháng năm 2020
Tổng	1.113.441	1.278	1.423.445	0,2	-6,2	-6,0	100	100
Hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280)	740.497	1.280	948.118	35,4	-5,9	27,4	49,2	66,5
Latex	116.641	948	110.553	15,1	-3,5	11,1	9,1	10,5
SVR 3L	85.157	1.440	122.640	-42,8	-1,0	-43,4	13,4	7,6
SVR 10	56.633	1.304	73.849	-62,6	-5,9	-64,8	13,6	5,1
SVR CV60	38.738	1.501	58.159	-26,1	-0,9	-26,8	4,7	3,5
RSS3	38.234	1.456	55.674	-33,3	-2,2	-34,7	5,2	3,4
SVR CV50	10.986	1.537	16.881	-10,0	0,3	-9,7	1,1	1,0
SVR 20	6.990	1.316	9.201	-56,7	-4,2	-58,5	1,5	0,6
Cao su tái sinh	4.845	739	3.583	93,7	21,0		0,2	0,4
RSS1	4.650	1.488	6.918	-52,0	-5,4	-54,6	0,9	0,4
Cao su hỗn hợp (HS: 4005)	2.936	2.335	6.855	-67,0	31,2	-56,7	0,8	0,3
Cao su dạng Crếp	1.484	652	967	3.911	-51,5		0,0	0,1
Cao su tổng hợp	1.298	2.496	3.240	-4,6	-20,0	-23,7	0,1	0,1
SVR 5	1.215	1.482	1.801	-29,8	-2,6	-31,6	0,2	0,1
Skim block	449	975	438	32,8	-5,8	25,1	0,0	0,0
SVR CV40	242	1.513	366	50,3	-0,3	49,9	0,0	0,0
CSR 10	101	1.188	120	-67,5	-17,6	-73,2	0,0	0,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA HOA KỲ TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, 8 tháng đầu năm 2020, Hoa Kỳ nhập khẩu 1,03 triệu tấn cao su (mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005), trị giá 1,87 tỷ USD, giảm 21,1% về lượng và giảm 25,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Ca-na-da, Hàn Quốc và Đức là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su cho Hoa Kỳ.

Trong 8 tháng đầu năm 2020, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 14 cho Hoa Kỳ với 16,01 nghìn tấn, trị giá 23,68 triệu USD, giảm 21,8% về lượng, và giảm 12,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, thị phần cao su Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu cao su của Hoa Kỳ chiếm 1,5%, giảm nhẹ so với 8 tháng đầu năm 2019.

Thị trường cung cấp cao su cho Hoa Kỳ trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020 (mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005)

Thị trường	8 tháng năm 2020		So với 8 tháng năm 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	8 tháng năm 2019	8 tháng năm 2020
Tổng	1.034.498	1.872.851	-21,1	-25,4	100	100
In-đô-nê-xi-a	322.195	476.357	-19,3	-20,1	30,5	31,1
Thái Lan	142.470	249.342	-21,6	-20,3	13,9	13,8
Ca-na-da	70.286	196.512	-31,0	-30,6	7,8	6,8
Hàn Quốc	59.238	93.232	-15,0	-35,0	5,3	5,7
Đức	54.381	118.701	-22,3	-32,4	5,3	5,3
Nhật Bản	46.005	127.158	-28,6	-32,4	4,9	4,4
Mê-hi-cô	45.575	79.534	-12,8	-29,3	4,0	4,4
Bờ Biển Ngà	38.956	56.297	11,1	8,0	2,7	3,8
Pháp	35.251	75.753	-16,0	-24,5	3,2	3,4
Nga	30.659	57.717	-45,6	-44,9	4,3	3,0
Đài Loan	25.450	51.193	-14,8	-26,4	2,3	2,5
Li-bê-ri-a	22.373	30.874	-27,3	-28,4	2,3	2,2
Ma-lay-xi-a	17.465	27.210	-29,3	-30,2	1,9	1,7
Việt Nam	16.010	23.687	-21,8	-12,4	1,6	1,5
Tây Ban Nha	11.888	21.266	-8,3	-26,3	1,0	1,1
Thị trường khác	96.297	188.018	-19,3	-19,5	9,1	9,3

Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ

Về chủng loại nhập khẩu:

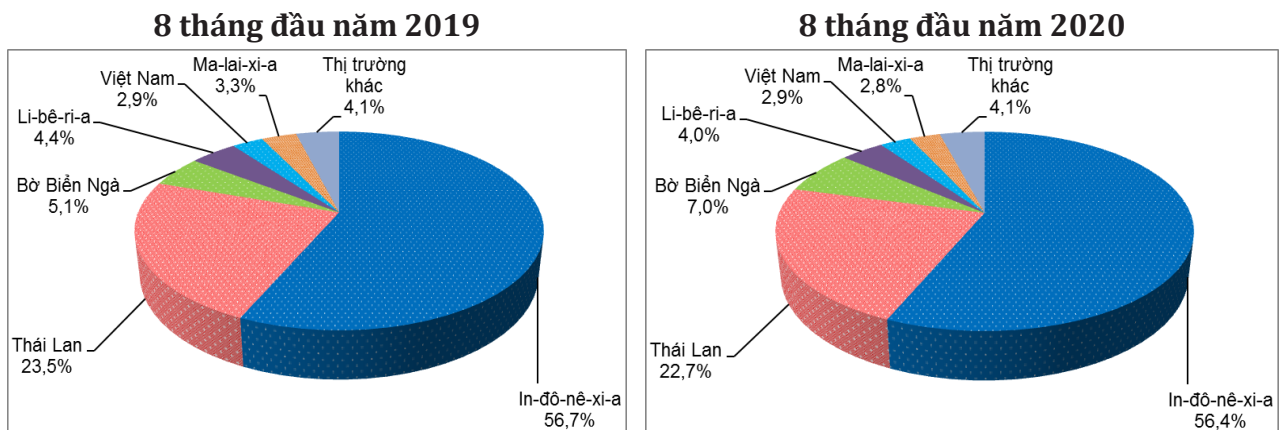
Trong 8 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cao su tự nhiên (mã HS: 4001) của Hoa Kỳ đạt 556,79 nghìn tấn, trị giá 828,28 triệu USD, giảm 19,7% về lượng và giảm 20% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Bờ Biển Ngà, Li-bê-ri-a và Việt Nam là 5 thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn nhất cho Hoa Kỳ trong 8 tháng đầu

năm 2020.

Trong 8 tháng đầu năm 2020, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn thứ 5 cho Hoa Kỳ với 15,99 nghìn tấn, trị giá 23,5 triệu USD, giảm 21,7% về lượng và giảm 12,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ chiếm 2,9%, ổn định so với 8 tháng đầu năm 2019.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên (mã HS: 4001) cho Hoa Kỳ

(ĐVT: % tính theo lượng)



Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ

Trong 8 tháng đầu năm 2020, Hoa Kỳ nhập khẩu 386,92 nghìn tấn cao su tổng hợp (mã HS: 4002), trị giá 759,05 triệu USD, giảm 20,5% về lượng và giảm 29,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản, Mê-hi-cô và Pháp là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tổng hợp cho

Hoa Kỳ trong 8 tháng đầu năm 2020.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tổng hợp cho Hoa Kỳ trong 8 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su tổng hợp của Mê-hi-cô, Pháp, Nhật Bản trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ giảm; trong khi thị phần của Hàn Quốc và Đức lại tăng.